

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 328/2024/HC-PT
Ngày: 08/5/2025
V/v: Yêu cầu hủy giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Điều Văn Hằng;

Các Thẩm phán: Ông Chu Thanh Quang;

Bà Đặng Thị Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hưng, Kiểm sát viên cao cấp.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2025, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 529/2024/TLPT-HC ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc “Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2024/HC-ST ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4214/2025/QĐ-PT ngày 23 tháng 4 năm 2025 giữa:

Người khởi kiện: Cụ Nguyễn Thị N, sinh năm 1920; địa chỉ: Khu M, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh. (đã chết)

Đại diện ủy quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ N: Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1963; Trú tại: Khu phố M, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị N1: Luật sư Nguyễn Thị Phương D, Công ty L2, Đoàn luật sư thành phố H.

Người bị kiện: UBND thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bá Q – Phó Chủ tịch UBND thị xã Q. (Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952. Có mặt.
2. Ông Nguyễn Mậu C, sinh năm 1953. Có mặt.
3. Anh Nguyễn Mậu L, sinh năm 1985. Có mặt.
4. Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1963. Có mặt.
5. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1963. Vắng mặt.
6. Anh Nguyễn Mậu T1, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T, ông C, anh L, bà N1, bà L1 và anh T1: Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1963; địa chỉ: Khu phố M, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh.

7. Anh Nguyễn Mậu C1, sinh năm 1977. Vắng mặt.
8. Chị Phạm Thị V, sinh năm 1981. Vắng mặt.
9. Cháu Nguyễn Mậu C2, sinh năm 2000. Vắng mặt.
10. Cháu Nguyễn Thị H, sinh năm 2004. Vắng mặt.
11. Cháu Nguyễn Thị Bích N2, sinh năm 2011. Vắng mặt. (Anh Nguyễn Mậu C1 và chị Phạm Thị V là người đại diện theo pháp luật).

Người đại diện theo ủy quyền của chị V, cháu C2 và cháu H: Anh Nguyễn Mậu C1, sinh năm 1977. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Khu M, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh.

12. UBND phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh H1 – Phó Chủ tịch UBND phường. (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng phía người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:***

Trong quá trình sinh sống vợ chồng cụ tạo lập được khối tài sản gần 2000m² đất tại: thôn M, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh nay theo kết quả đo được phân thành 03 thửa là thửa đất số 95, tờ bản đồ số 14 diện tích 694m²; thửa đất số 98, tờ bản đồ số 14, diện tích 809m²; thửa đất số 97, tờ bản đồ số 14 diện tích 307m² tại: thôn M, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh nay là Khu M, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh. Toàn bộ thửa đất trên vợ chồng tôi và các con vẫn đang quản lý sử dụng.

Thời gian gần đây vào tháng 9 năm 2023 khi gia đình làm thủ tục kê khai di sản thừa kế để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 03 thửa đất trên thì mới được biết năm 2007 anh Nguyễn Mậu C1 tự ý kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 95, tờ bản đồ số 14, diện tích 694m² tại thôn M, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh (nay là Khu M, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh) và đã được UBND huyện Q (nay là UBND thị xã Q) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Nguyễn Mậu C1.

Ngay khi biết thông tin như vậy gia đình chúng tôi rất bức xúc bởi vợ chồng cụ không làm thủ tục kê khai cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất nêu trên, cũng không làm thủ tục tặng cho Nguyễn Mậu C1 và không hiểu sao Nguyễn Mậu C1 lại kê khai để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Cụ khẳng định thửa đất số 95, tờ bản đồ số 14, diện tích 694m² tại Khu M, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh thuộc quyền sử dụng đất hợp pháp của vợ chồng cụ, nay UBND thị xã Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Nguyễn Mậu C1 là hoàn toàn không đúng đối tượng sử dụng đất, vi phạm nghiêm trọng quy định pháp luật về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Do vậy, cụ làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân giải quyết với yêu cầu đó là:

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 883616 do UBND huyện Q (nay là UBND thị xã Q) đã cấp năm 2007 đối với thửa đất số 95, tờ bản đồ số 14, diện tích 694m² tại Khu M, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh mang tên hộ ông Nguyễn Mậu C1.

**** Người đại diện theo ủy quyền của UBND thị xã Q trình bày:***

Căn cứ vào hồ sơ cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Nguyễn Mậu C1 đối với thửa đất số 95, tờ bản đồ số 14 theo Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 28/2/2007 của UBND huyện Q. UBND thị xã Q xác định thửa đất trên được cấp GCNQSDĐ theo đúng quy định tại Khoản 6, Điều 50 Luật Đất đai 2003. UBND thị xã Q đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

**** Người đại diện theo ủy quyền của UBND phường P trình bày:***

Đối với thửa đất số 95, tờ bản đồ số 14, diện tích 694m², địa chỉ: Khu phố M, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh. Thửa đất trên đã được UBND huyện Q cấp theo Quyết định 300/QĐ-UBND ngày 28/02/2007 cấp cho hộ ông Nguyễn Mậu C1, địa chỉ: thôn M, xã P (nay là khu phố M, phường P) là đúng quy định của pháp luật và trước đó đã được cấp theo Quyết định 367/QĐ-UBND ngày 13/12/2000 của UBND huyện Q (các hộ trong quyết định chưa được cấp GCNQSDĐ). Đề

ngợi Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh giải quyết vụ án khách quan đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Mậu C1 trình bày:***

Anh là cháu nội của cụ Nguyễn Thị N, anh ở với cụ N từ khi sinh ra, từ khoảng năm 1989 - 1990 bố anh là ông Nguyễn Mậu C lấy vợ hai và đã chuyển đi nơi khác ở, chỉ còn lại anh ở với cụ N.

Đến năm 2000, cụ N bàn giao cho anh toàn bộ diện tích đất 694m² đối với thửa đất số 95, tờ bản đồ số 14 tại thôn M, xã P và anh được biết trong danh sách cấp GCNQSDĐ số 367 ngày 13/12/2000 của UBND huyện Q có tên anh được cấp GCNQSDĐ nhưng anh chưa được nhận GCNQSDĐ do vậy đến năm 2006 anh lại làm đơn đề nghị xin cấp GCNQSDĐ. Đến ngày 28/02/2007 anh được UBND huyện Q cấp GCNQSDĐ mang tên hộ ông Nguyễn Mậu C1 đối với thửa đất 95, tờ bản đồ số 14, diện tích 694m² tại thôn M, xã P nay là khu phố M, phường P, thị xã Q.

Tại thời điểm được cấp GCNQSDĐ năm 2007, thì chủ hộ là cụ Nguyễn Thị N và các thành viên trong hộ gồm anh là Nguyễn Mậu C1, vợ anh Phạm Thị V, con trai anh Nguyễn Mậu C2 sinh năm 2000, con gái anh là Nguyễn Thị H sinh năm 2004, ngoài ra không còn thành viên nào khác. Năm 2011, vợ chồng anh mới sinh thêm cháu Nguyễn Thị Bích N2 và cùng đứng tên trong hộ khẩu trên.

Từ khi sinh sống trên thửa đất này, năm 2003 được sự đồng ý của cụ N vợ chồng anh đã chuyển hướng ngôi nhà cổ cũ sang một hướng khác và xây thêm ngôi nhà 02 tầng trên thửa đất. Khi anh xây và chuyển nhà thì bố anh là ông Nguyễn Mậu C, các cô anh là cô Nguyễn Thị N1 và Nguyễn Thị T đều đồng ý và không có ý kiến gì và cũng không có mâu thuẫn gì. Đến năm 2022, vợ chồng anh xin ý kiến cụ N để sửa chữa ngôi nhà cấp 4 cũ, cụ N đồng ý cho làm nhưng bà N1 và bà T không đồng ý cho vợ chồng anh làm, từ đó dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng anh và bà N1, bà T. Do vậy anh xác định ngoài các công trình xây dựng năm 2003 và chuyển hướng nhà thì vợ chồng anh không xây dựng công trình nào khác trên thửa đất.

Hiện tại, cụ N vẫn ở với vợ chồng anh và các con tôi. Ngoài ra năm 2021 bố anh là ông Nguyễn Mậu C chuyển về ở cùng với cụ N và vợ chồng anh.

Nay cụ N đề nghị yêu cầu huỷ GCNQSDĐ số AĐ 883616 do UBND huyện Q (nay là UBND thị xã Q) đã cấp năm 2007 đối với thửa đất số 95, tờ bản đồ số 14, diện tích 694m² địa chỉ: tại Khu M, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh mang tên hộ ông Nguyễn Mậu C1, thì anh không đồng ý.

Năm 2003, khi vợ chồng tôi xây nhà thì con anh là Nguyễn Mậu C2 còn nhỏ nên không có đóng góp, còn cháu H chưa sinh ra. Tiền xây nhà và chuyển hướng nhà hoàn toàn là do vợ chồng anh xây dựng, bố anh và cô N1, cô T không có đóng góp gì.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà T, ông C, ông L, bà N1, bà L1, ông T1 trình bày:***

Các ông bà là con của cụ N và cụ B tài sản do bố mẹ ông bà tạo lập được khối tài sản gần 2000m² đất tại: thôn M, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh nay theo kết quả đo được phân thành 03 thửa là Thửa đất số 95, tờ bản đồ số 14 diện tích 694m²; thửa đất số 98, tờ bản đồ số 14, diện tích 809m²; thửa đất số 97, tờ bản đồ số 14 diện tích 307m² địa chỉ tại: thôn M, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh nay là Khu M, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh. Nhưng trong đó với thửa đất số 95, diện tích 694m² địa chỉ tại: thôn M, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh nay là Khu M, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh và đã được UBND huyện Q (nay là UBND thị xã Q) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Nguyễn Mậu C1 đã ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các ông bà.

Đến nay ông bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của cụ N đó là đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 883616 do UBND huyện Q (nay là UBND thị xã Q) đã cấp năm 2007 đối với thửa đất số 95, tờ bản đồ số 14, diện tích 694m² địa chỉ: tại Khu M, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh mang tên hộ ông Nguyễn Mậu C1.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2024/HC-ST ngày 01/8/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh quyết định:

Căn cứ vào Điều 30; Điều 32; Điều 115; Điều 116;, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật đất đai 2003; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của cụ Nguyễn Thị N về việc yêu cầu hủy GCNQSDĐ số AĐ 883616 do UBND huyện Q, tỉnh Bắc Ninh (nay là thị xã Q) cấp ngày 28/02/2007 đối với thửa đất 95, tờ bản đồ số 14, diện tích 694m² tại thôn M, xã P (nay là khu phố M, phường P, thị xã Q tỉnh Bắc Ninh) mang tên hộ ông Nguyễn Mậu C1.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/8/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Mậu C, anh Nguyễn Mậu L, bà Nguyễn Thị N1, bà Nguyễn Thị L1, anh Nguyễn Mậu T1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Mậu C, anh Nguyễn Mậu L, bà Nguyễn Thị L1, anh Nguyễn Mậu T1 có kháng cáo ủy quyền toàn bộ cho bà Nguyễn Thị N1 tham gia giải quyết vụ án. Bà N1 và luật sư bảo vệ quyền lợi của bà N1 đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N. Vì việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Mậu C1 là không có căn cứ, không đúng pháp luật.

Người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Nguyễn Mậu C1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo được tòa triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt với lý do mắc bệnh tiền đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm: Về tố tụng, kháng cáo của người khởi kiện là hợp lệ; quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Về nội dung, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Mậu C, anh Nguyễn Mậu L, bà Nguyễn Thị N1, bà Nguyễn Thị L1, anh Nguyễn Mậu T1. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính xử sửa bản án sơ thẩm, theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Mậu C, anh Nguyễn Mậu L, bà Nguyễn Thị N1, bà Nguyễn Thị L1, anh Nguyễn Mậu T1 trong thời hạn luật định và hợp lệ, được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Sau xét xử sơ thẩm, ngày 05/8/2024 người khởi kiện bà Nguyễn Thị N

chết. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà N ủy quyền cho bà Nguyễn Thị N1.

Người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt; ông C1 vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính.

Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh thụ lý, giải quyết sơ thẩm vụ án là đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 115 và điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Mậu C, anh Nguyễn Mậu L, bà Nguyễn Thị N1, bà Nguyễn Thị L1, anh Nguyễn Mậu T1:

Theo tài liệu có trong hồ sơ, về nguồn gốc thửa đất số 95, tờ bản đồ số 14 diện tích 694m² tại thôn M, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh nay là Khu M, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh là do vợ chồng cụ N và cụ B tạo lập được. Đến năm 2000 khi đó cụ B đã mất chỉ còn cụ N sinh sống cùng vợ chồng anh C1, chị V vào ngày 13 tháng 12 năm 2000 thì anh C1 được cấp GCNQSDĐ theo Quyết định số 367 của UBND huyện Q (nay là thị xã Q), do năm 2000 anh C1 chưa nhận được GCNQSDĐ nên năm 2006 anh C1 đã làm đơn để xin cấp lại GCNQSDĐ. Đến ngày 28/02/2007 anh C1 được UBND huyện Q cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất 95, tờ bản đồ số 14, diện tích 694m² tại thôn M, xã P nay là khu phố M, phường P, thị xã Q mang tên hộ ông Nguyễn Mậu C1. Tại thời điểm này, cụ N vẫn là chủ hộ.

Theo lời khai của ông Nguyễn Mậu C1: năm 2000 cụ N bàn giao cho anh toàn bộ diện tích đất 694m² đối với thửa đất số 95, tờ bản đồ số 14 diện tích 694m² nên anh mới làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh đối với thửa đất trên. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án anh C1 không có tài liệu nào thể hiện, chứng minh việc cụ N đã đồng ý bàn giao cho thửa đất số 95, tờ bản đồ số 14 diện tích 694m² cho anh; đồng thời cũng không có tài liệu nào thể hiện các con của cụ N là bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Mậu C, anh Nguyễn Mậu L, bà Nguyễn Thị N1, bà Nguyễn Thị L1, anh Nguyễn Mậu T1 đồng ý để anh C1 là cháu của cụ N (con đẻ của ông C) được đại diện hộ gia đình đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 95, tờ bản đồ số 14 diện tích 694m² này. Trong hồ sơ cấp giấy chứng nhận không có căn cứ để ông C1 được đại diện hộ gia đình đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 883616 do UBND huyện Q cấp ngày 28/02/2007.

Đối với việc cấp giấy chứng quyền sử dụng đất theo Quyết định số 367 ngày 13/12/2000 của Ủy ban nhân dân Q cho anh Nguyễn Mậu C1 nội dung không thể hiện cấp cho thửa đất nào, tờ bản đồ số bao nhiêu? Không có hồ sơ cấp giấy chứng nhận thời điểm này.

Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy về trình tự và thủ tục cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất số 95, tờ bản đồ số 14, diện tích 694m² tại thôn M, xã P (nay là khu phố M, phường P, thị xã Q) do UBND huyện Q cấp cho hộ ông Nguyễn Mậu C1 ngày 28/02/2007 là chưa đầy đủ và chưa đúng với quy định của pháp luật (không có văn bản ủy quyền xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Nguyễn Thị N đề nghị hủy GCNQSDĐ số AĐ883616 do UBND huyện Q, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 28/02/2007 đối với thửa đất 95, tờ bản đồ số 14, diện tích 694m² tại thôn M, xã P (nay là khu phố M, phường P, thị xã Q) mang tên hộ ông Nguyễn Mậu C1 là không phù hợp các quy định của pháp luật. Có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Mậu C, anh Nguyễn Mậu L, bà Nguyễn Thị N1, bà Nguyễn Thị L1, anh Nguyễn Mậu T1, chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên anh Nguyễn Mậu L, anh Nguyễn Mậu T1 không phải chịu án phí phúc thẩm. Bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Mậu C, bà Nguyễn Thị N1, bà Nguyễn Thị L1 là người cao tuổi được miễn án phí phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên, căn cứ khoản 2 Điều 241, khoản 1 Điều 349 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Mậu C, anh Nguyễn Mậu L, bà Nguyễn Thị N1, bà Nguyễn Thị L1, anh Nguyễn Mậu T1; Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2024/HC-ST ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh. Cụ thể:

“Căn cứ vào Điều 30; Điều 32; Điều 115; Điều 116;, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật đất đai 2003; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Nguyễn Thị N; Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 883616 do UBND huyện Q, tỉnh Bắc Ninh (nay là thị xã Q) cấp ngày 28/02/2007 đối với thửa đất 95, tờ bản đồ số 14, diện tích 694m² tại thôn M, xã P (nay là khu phố M, phường P, thị xã Q tỉnh Bắc Ninh) mang tên hộ ông Nguyễn Mậu C1.”

2. Về án phí: Anh Nguyễn Mậu L, anh Nguyễn Mậu T1 không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả anh Nguyễn Mậu L, anh Nguyễn Mậu T1 mỗi người 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000237 và số 0000238 cùng ngày 01 tháng 10 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Mậu C, bà Nguyễn Thị N1, bà Nguyễn Thị L1 không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, phòng HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Điều Văn Hằng